

KINH NGHIỆM TRUNG QUỐC: NHỮNG KHUYẾN KHÍCH VÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

TRƯƠNG VĂN AN VÀ LÊ VĂN CHẤN

Dùng thuế để thu hút đầu tư nước ngoài là một trong các biện pháp để phát triển đất nước. "Luật thuế lợi tức của nước Cộng hòa nhân dân Trung Quốc liên quan đến những xí nghiệp đầu tư và những công ty nước ngoài" (Luật thuế thống nhất) đã ban hành ngày 9.4.1991 có hiệu lực từ ngày 1.7.1991, thay thế "Luật thuế lợi tức liên doanh" và "Luật thuế lợi tức của những công ty nước ngoài".

I. Những đặc điểm chủ yếu của Luật thuế thống nhất

1. Đối với những công ty liên doanh và xí nghiệp hoàn toàn do người nước ngoài làm chủ: thuế suất cố định 30% dành cho ngân sách quốc gia và thuế suất cố định 3% dành cho ngân sách địa phương.

Chính quyền

địa phương được duy trì toàn bộ thuế suất 3% của địa phương ngay cả khi thuế quốc gia cho miễn giảm theo những biện pháp khuyến khích đầu tư. Luật thuế thống nhất mới lại dự liệu việc miễn thuế khấu lưu đại trà đối với lợi tức của những công ty liên doanh do bên nước ngoài chuyển ra khỏi Trung Quốc.

2. Tỷ lệ thuế khấu lưu cơ bản là 20% đối với tiền lãi ngân hàng, tiền thuê mua đất, tiền thuê nhà và một vài loại lợi tức khác từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Quốc, gồm cả tiền lời từ việc thanh lý tài sản cố định.

Luật thuế thống nhất quy định rằng thuế khấu lưu trên một vài khoản lợi tức sẽ được miễn giảm.

II- Thời kỳ miễn thuế

Tất cả những công ty đầu tư nước ngoài có thời gian hoạt động trên 10 năm và đầu tư vào lãnh vực sản xuất sẽ được miễn thuế 2 năm, và giảm thuế 50% cho 3 năm tiếp theo.

Những công ty có vốn liên doanh trong công nghiệp làm dịch vụ không còn được hưởng thời gian miễn thuế.

Công ty liên doanh với hợp tác xã hay những xí nghiệp hoàn toàn do người nước ngoài làm chủ về nông, lâm, ngư nghiệp hay khu vực xa xôi..., sau thời gian 5 năm hết hạn miễn giảm thuế, có thể xin giảm thuế suất từ 15% - 30% trong 10 năm tiếp theo.

III- Những đặc khu đầu tư và những khuyến khích khác về thuế

1. Tổng hợp những khuyến khích dành cho các khu vực đầu tư đặc biệt tại

Trung Quốc như sau:

- Thuế suất 15% ở những đặc khu kinh tế đối với cả hai loại: xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và những cơ sở của những công ty nước ngoài;

- Thuế suất 15% đối với những xí nghiệp sản xuất ở những vùng phát triển kỹ thuật và kinh tế;

- Thuế suất 24% ở những quận và thành phố cổ xưa nằm trong những vùng phát triển kỹ thuật và kinh tế, ở những đặc khu kinh tế, và ở những vùng kinh tế nở của ven bờ biển với thuế suất thấp hơn là 15% được áp dụng đối với những dự án cơ sở hạ tầng.

2. Tái đầu tư lợi tức

Điều 10 Luật thuế thống nhất đã hợp nhất những khuyến khích về thuế đã có theo luật pháp trước đây đối với những nhà đầu tư nước ngoài thực hiện tái đầu tư lợi tức của họ ở Trung Quốc. Nhà đầu tư nước ngoài được hoàn lại 40% thuế lợi tức đã nộp trước đây về số lợi tức được tái đầu tư vào số vốn đăng ký của cùng một xí nghiệp hoặc để thiết lập một xí nghiệp đầu tư nước ngoài khác, với điều kiện thời gian hoạt động của xí nghiệp nhận đầu tư không dưới 5 năm. Nếu số tiền tái đầu tư được rút ra khỏi xí nghiệp trước thời hạn tối thiểu 5 năm, số thuế đã được hoàn lại phải được nộp lại.

IV. Hiệu lực của Luật thuế thống nhất đối với những xí nghiệp đầu tư nước ngoài (XNDTNN) đang hoạt động

Những XNDTNN hiện đang hoạt động được quyền chọn lựa những cách đối xử đặc biệt qui định trong luật thuế thống nhất mà họ thấy có lợi hơn là cái mà họ đang hưởng.

Những XNDTNN nào được thiết lập trước đây và đã được hưởng thuế suất thuận lợi hay được miễn thuế theo luật pháp trước đây nhiều hơn là theo luật thuế thống nhất thì có thể tiếp tục được hưởng những quyền lợi đó trong suốt thời gian hoạt động đã được chấp thuận. Bởi vậy một công ty liên doanh trong lãnh vực dịch vụ đã được thiết lập trước ngày 9.4.1991 thì vẫn được hưởng 2 năm miễn thuế và giảm thuế 50% cho 3 năm đầu tiếp theo đầu rằng quyền lợi này hiện nay đã được bãi bỏ.

TVA - LVC

Tài liệu tham khảo:

Baker-McKenzie, *New Unified Tax Law Governing Investment Enterprises and Foreign Companies in China 1991* (bản dịch của Trương Văn Ân)

